

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 10/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- ***Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Qui

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Tăng Thị Nhật Minh

2. Ông Nguyễn Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Khắc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:***
Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2022/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1993; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1966, nơi cư trú: xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Họ và tên: **Bùi Hữu M**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1988; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Phường M, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ sắt, nhôm kính; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Hữu D, sinh năm 1962 và bà Phan Thị Lệ T, sinh năm 1962, nơi cư trú: đường N, phường P, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Lê Thị C, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015, hiện cư trú tại: Phường N, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/4/2017, Bùi Hữu M bị Công an phường Lộc Phát, Thành phố Bảo Lộc xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, theo Quyết định xử phạt hành chính số 000240/QĐ-XPHC, Bùi Hữu M đã nộp phạt ngày 28/4/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại:

1/ Anh Ngô Trung T, sinh năm 1987; địa chỉ: Xã L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn K, xã L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin vắng mặt).

3/ Anh Lê Xuân B, sinh năm 1987; địa chỉ: đường K, Phường M, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh năm 1995; địa chỉ: đường H, Phường N, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin vắng mặt).

2/ Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: đường T, Phường M, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/07/2022 đến ngày 01/08/2022, Nguyễn Bảo L cùng với Nguyễn Văn H đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn Tp.Bảo Lộc. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 27/7/2022, Nguyễn Bảo L điều khiển xe mô tô biển số 49XXX đến gặp Nguyễn Văn H và rủ H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. H điều khiển xe mô tô chở L đến căn nhà đang xây dựng cạnh nhà đường H, phường M, Tp.Bảo Lộc, thấy không có người trông coi nên H đứng ngoài canh giới, còn L đi vào lấy trộm được 02 bộ giàn giáo của anh Ngô Trung T mang ra ngoài. Sau đó H chở L ôm 02 bộ giàn giáo trộm cắp được đến nhà Bùi Hữu M nói với M “đồ này em mới lấy được ở bên kia” thì M nói “nếu là đồ trộm cắp thì anh không mua, em đi đi” nhưng L không đi mà nằm trên ghế nệm nỉ nên M đồng ý mua với giá 550.000 đồng. Số tiền có được cả hai đã mua ma túy sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi được 02 bộ giàn giáo nêu trên từ Bùi Hữu M.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 78/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc xác định: 02 bộ giàn giáo đã qua sử dụng trị giá 935.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ sáng ngày 28/7/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 49XXXX chở Nguyễn Bảo L đến căn nhà đang xây dựng cạnh nhà số đường H, phường M, Tp.Bảo Lộc. Lúc này H đứng ngoài canh giới, còn L đi bộ đến chòi canh được lợp bằng tôn màu xanh cạnh căn nhà, thấy cửa khóa ngoài không có người trông coi nhưng có khe hở phía dưới nên L chui qua khe hở vào

trong chòi, lấy trong thùng gỗ được 01 máy tời nhãn hiệu LEEASY, số hiệu LES-160; 01 máy cắt sắt ký hiệu CD7SA; 01 máy đục bê tông nhãn hiệu DEKTON và 01 cuộn dây điện loại dây đôi có chiều dài 12m (đều đã qua sử dụng) của anh Ngô Trung T mang ra ngoài. Sau đó H và L chở tài sản trộm cắp được cất giấu bên hông nhà Bùi Hữu M tại địa chỉ đường P, phường T, Tp.Bảo Lộc cất giấu. Đến 07 giờ sáng cùng ngày, H chở L quay lại chỗ giấu tài sản để L lấy máy cắt sắt, máy đục bê tông, dây điện bán cho M và nói “hàng này em mới lấy ở xa, anh yên tâm đi, mua giúp em chứ em vã quá rồi” thì M biết tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 1.200.000 đồng. Sau đó L và H tiếp tục chở máy tời trộm cắp được đến tiệm phế liệu tại địa chỉ đường H, phường K, Tp.Bảo Lộc bán cho chị Nguyễn Thị Huỳnh T được 1.600.000 đồng. Số tiền có được cả hai đã mua ma túy sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi được các tài sản nêu trên từ Bùi Hữu M và chị Nguyễn Thị Huỳnh T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 78/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc xác định: 01 máy tời Leeasy trị giá 1.912.500 đồng, 01 máy khoan đục bê tông Dekton trị giá 510.000 đồng, 01 máy cắt sắt CD7SA trị giá 637.500 đồng, đối với cuộn dây điện đã cũ không còn giá trị định giá. Tổng giá trị tài sản là 3.060.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 29/7/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Bảo L đến căn nhà đang xây tại đường L, phường E, Tp.Bảo Lộc. H đứng ngoài cảnh giới, còn L đi bộ đến chòi canh cạnh căn nhà, thấy không có người trông coi nên L lấy trộm được 08 bó sắt loại sắt phi 6 đã cắt và uốn thành hình vuông và 01 cuộn dây kẽm của anh Lê Xuân B, sinh năm 1987, trú tại đường K, phường L, Tp.Bảo Lộc mang ra ngoài. Sau đó H chở L mang tài sản trộm cắp được đến tiệm phế liệu tại địa chỉ đường D, phường L, Tp.Bảo Lộc, cân được 80 kg sắt (08 cuộn đai nặng 64kg và 01 cuộn kẽm nặng 16kg) nên bán cho chị Đoàn Thị H với giá 480.000 đồng. Số tiền có được cả hai đã mua ma túy sử dụng hết. Chị H đã bán 08 bó sắt và 01 cuộn kẽm cho anh Đào Đình V, sinh năm 1967, trú tại đường T, phường M, Tp.Bảo Lộc. Anh V không xác định được trong 01 tấn sắt phế liệu mua từ chị H có 08 bó sắt vuông loại phi 6 hay không, hiện nay đã bán ở Đồng Nai nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 78/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc xác định: 64 kg sắt phi 6 đã được cắt làm thành đai hình vuông và 16kg kẽm buộc do không thu hồi được nên không đủ căn cứ định giá.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ sáng ngày 30/7/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Bảo L quay trở lại căn nhà đang xây tại đường L, phường E, Tp.Bảo Lộc. H đứng ngoài cảnh giới, còn L đi đến chòi canh dùng kìm (mang theo

từ trước) bẻ bản lều, phá cửa đi vào chòi lấy trộm được 01 cuộn sắt xây dựng loại sắt phi 6 của anh Lê Xuân B mang ra ngoài. Sau đó H chở L mang tài sản trộm cắp được cất giấu bên hông nhà Bùi Hữu M tại địa chỉ đường P, phường T, Tp.Bảo Lộc. Đến 07 giờ sáng cùng ngày, L lấy cuộn sắt mang sang nhà M cân được 59kg, M biết rõ tài sản do L trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 530.000 đồng. Số tiền có được cả hai đã mua ma túy sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi được 01 cuộn sắt nêu trên từ Bùi Hữu M.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 78/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc xác định: 59 kg sắt xây dựng loại sắt phi 6 trị giá 1.003.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 20 giờ ngày 31/7/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Bảo L đến căn nhà đang xây dựng tại đường vào khu công nghiệp S, phường L, Tp.Bảo Lộc. H đứng ngoài cảnh giới, còn L đi bộ vào nhà lấy trộm được 15 tấm tôn hình vuông, kích thước (50x100)cm loại để dùng cho lót đế đổ bê tông của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, trú tại thôn K, xã L, Tp.Bảo Lộc mang ra ngoài. Sau đó H và L chở 15 tấm tôn trộm cắp được đến nhà Bùi Hữu M tại địa chỉ đường P, phường T, Tp.Bảo Lộc. L nói “hàng này em lấy ở xa” thì M biết rõ tài sản do L trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 650.000 đồng. Số tiền có được H và L đã mua ma túy sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi được 15 tấm tôn nêu trên từ Bùi Hữu M.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 78/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc xác định: 15 tấm tôn xây dựng trị giá 1.200.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 00 giờ 30 phút sáng ngày 01/08/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 49XXXX chở Nguyễn Bảo L đến căn nhà đang xây dựng tại đường vào khu công nghiệp S, phường L, Tp.Bảo Lộc. H đứng ngoài cảnh giới, còn L đi vào trong nhà lấy trộm được 20 cây sắt tròn dùng để chống dàn giáo của anh Nguyễn Văn T mang ra ngoài. Sau đó H và L chở 20 cây sắt cất giấu bên hông nhà Bùi Hữu M tại địa chỉ đường P, phường T, Tp.Bảo Lộc. Đến sáng ngày 01/08/2022, H và L mang 20 cây sắt qua nhà M. L nói “hàng này em lấy ở xa” thì M biết rõ tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Số tiền có được cả hai đã chia nhau tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi được 20 cây sắt nêu trên từ Bùi Hữu M.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 78/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc xác định: 20 cây sắt tròn loại dùng làm tăng trong xây dựng trị giá 4.250.000 đồng.

Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Trung T 02 bộ giàn giáo bằng kim loại, 01 máy tời hiệu Leeasy, 01 máy cắt sắt hiệu CD7SA, 01 cuộn dây điện dài 12m; trả lại cho anh Lê Xuân B 59kg sắt phi 6; trả lại cho anh Nguyễn Văn T 20 cây sắt tròn loại làm tăng xây dựng, 15 tấm tôn bằng kim loại kích thước (50x100)cm.

-Đối với 08 bó sắt, 01 cuộn kẽm là tài sản của anh Lê Xuân B và 01 xe mô tô biển số 49XXXX cùng 01 cái kìm là công cụ, phương tiện phạm tội của Nguyễn Bảo L hiện nay Cơ quan điều tra không thu giữ được

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn H đã bồi thường cho anh Lê Xuân B số tiền 5.000.000 đồng là giá trị cuộn sắt, kẽm không thu hồi được. Hiện nay chị Đoàn Thị H, chị Nguyễn Thị Huỳnh T, anh Nguyễn Trung T, anh Lê Xuân B, anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSBL ngày 25 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Bùi Hữu M về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Hữu M thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 06 đến 09 tháng tù.

Đối với bị cáo Bùi Hữu M đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 52, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo M từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ bị khuyết tật thường xuyên phải chữa trị.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và

thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/07/2022 đến ngày 01/08/2022, bị cáo cùng Nguyễn Bảo L đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản gồm 01 máy tời, 01 máy khoan đục bê tông, 01 máy cắt sắt, 01 cuộn dây điện, 02 bộ giàn giáo trị giá 3.995.000 đồng của anh Ngô Trung T; trộm cắp 20 cây sắt tròn, 15 tấm tôn xây dựng trị giá 5.450.000 đồng của anh Nguyễn Văn T; trộm cắp cuộn sắt, dây kẽm trị giá 1.483.000 đồng của anh Lê Xuân B. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt được là 10.928.000 đồng với mục đích tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đối với Nguyễn Bảo L, sinh năm 1992, trú tại tổ N, phường M, Tp.Bảo Lộc sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Văn H đã tử vong tại Bệnh viện II Lâm Đồng vào ngày 05/08/2022. Ngày 02/12/2022 Cơ quan CSĐT – Công an Tp.Bảo Lộc đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với Nguyễn Bảo L và Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Bảo L là có căn cứ và đúng pháp luật. Đối với nguyên nhân tử vong của Nguyễn Bảo L đã được Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết nên không đề cập đến.

Đối với Bùi Hữu M là người mua tài sản do Nguyễn Bảo L trộm cắp mà có, mặc dù M biết rõ tài sản là do Nguyễn Bảo L phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ, trong đó 02 lần tài sản trộm cắp trên 2 triệu đồng là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Bùi Hữu M đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Hữu M về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Nguyễn Văn H: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bồi thường cho bị hại anh Lê Xuân B do tài sản không thu hồi được vì vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

+ Bị cáo Bùi Hữu M: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con chậm phát triển tâm thần nhẹ vì vậy cần

áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 06 lần; bị cáo M tiêu thụ 04 lần, trong đó có 02 lần trên 2.000.000đ nên các bị cáo bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn H là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo M mặc dù biết tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, đối với bị cáo H cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo M mặc dù biết tài sản phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ nhưng do có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 con nhỏ, trong đó có 01 con bị bệnh theo chuẩn đoán chậm phát triển tâm thần nhẹ phải thường xuyên đi điều trị, vợ không có thu nhập ổn định, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự 2015 cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm, tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục cải tạo, chăm sóc con, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ và trả lại anh Nguyễn Trung T 02 bộ giàn giáo bằng kim loại, 01 máy tời hiệu Leeasy, 01 máy cắt sắt hiệu CD7SA, 01 cuộn dây điện dài 12m; trả lại cho anh Lê Xuân B 59kg sắt phi 6; trả lại cho anh Nguyễn Văn T 20 cây sắt tròn loại làm tăng xây dựng, 15 tấm tôn bằng kim loại kích thước (50x100)cm là đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho bị hại. Đối với tài sản không thu hồi được, bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường cho anh Lê Xuân B số tiền 5.000.000 đồng, không ai có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị Huỳnh T và chị Đoàn Thị H là những người mua tài sản từ Nguyễn Bảo L nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có. Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc T qua điều tra xác minh là người cho Nguyễn Bảo L mượn xe mô tô biển số 49XXXX nhưng không biết L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, hiện nay đã bán xe cho người khác. Do đó việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự với những người này là có căn cứ.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Bùi Hữu M 15 (mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan tổ chức giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành bản án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Hữu M cho Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường M trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Hữu M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKS nhân dân thành phố Bảo Lộc;
- Công an thành phố Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A thành phố Bảo Lộc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Qui.